SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/TB - ĐG

Ninh Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc công khai số chi dự toán ngân sách quý II năm 2020
của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình công khai dự toán mua sắm tài sản năm 2020.

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, tại phòng Nghiệp vụ đồng thời công bố trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

Thời gian công khai từ ngày ra thông báo.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH NINH BÌNH

GIÁM ĐỐC

Lã Khắc Khánh

Mã chương: 414

Đơn vị: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình

Mã ĐVQHNS: 1030814

Mã cấp NS:2

Mẫu số 20a

Ký hiệu:01a - SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý II Năm 2020

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		Dự toán được sử dụng trong năm	Dự toán đã sử dụng		Dự toán đã cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
13	280-338		0	753,300,000	453,300,000	753,300,000	753,300,000	136,312,198	327,312,930	0	0	0	425,987,070
12	280-338		59,000,000	22,700,000	22,700,000	22,700,000	81,700,000						81,700,000
Cộng				**776,000,000**	**476,000,000**	**776,000,000**	**835,000,000**	**136,312,198**	**327,312,930**	**0**	**0**	**0**	**507,687,070**
Phần KBNN ghi:													
Cộng				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC

Ngày 01 tháng 7 năm 2020

Kế toán | **Kế toán trưởng**

(Ký tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC * KHO BẠC NHÀ NƯỚC NINH BÌNH * KẾ TOÁN

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

Kế toán trưởng

Hà Thị Khánh Linh

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH NINH BÌNH

Lã Khắc Khánh

Mã chương: 414
Đơn vị: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình
Mã ĐVQHNS: 1030814
Mã cấp NS:2

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a - SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý II Năm 2020

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NS	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Kinh phí giao tự chủ	**13**						**136,312,198**	**327,312,930**	**136,312,198**	**327,312,930**
Lương ngạch bậc theo quỹ lương		**280-338**	6001				55,018,549	184,559,149	55,018,549	184,559,149
Lương lao động hợp đồng			6003				28,477,033	28,477,033	28,477,033	28,477,033
Phụ cấp chức vụ			6101				3,127,512	7,597,512	3,127,512	7,597,512
Bảo hiểm xã hội			6301				21,621,390	45,073,245	21,621,390	45,073,245
Bảo hiểm y tế			6302				3,706,524	7,726,842	3,706,524	7,726,842
Kinh phí công đoàn			6303				2,466,972	2,466,972	2,466,972	2,466,972
Bảo hiểm thất nghiệp			6304				1,030,335	2,165,268	1,030,335	2,165,268
Thanh toán tiền điện			6501				2,284,683	2,975,109	2,284,683	2,975,109
Thanh toán tiền nước			6502				2,980,800	2,980,800	2,980,800	2,980,800
Văn phòng phẩm			6551				-	4,560,000	-	4,560,000

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NS	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến k báo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Cước điện thoại trong nước			6601				71,000	115,000	71,000	115,000
Cước Internet			6605				632,000	1,050,000	632,000	1,050,000
Báo, tạp chí			6608				-	971,500	-	971,500
Khoán công tác phí			6704				7,400,000	15,500,000	7,400,000	15,500,000
Thiết bị công nghệ Thông tin			6912				-	8,440,000	-	8,440,000
Tài sản và thiết bị văn phòng			6913				-	5,070,000	-	5,070,000
Chi các khoản phí và lệ phí của đơn vị			7756				52,800	141,900	52,800	141,900
Thanh toán tiền tiếp khách			7761				7,442,600	7,442,600	7,442,600	7,442,600
Phần KBNN ghi:										

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC
Ngày 01 tháng 7 năm 2020

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày 30 tháng 06 năm 2020

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHO BẠC NHÀ NƯỚC NINH BÌNH KẾ TOÁN

Kế toán trưởng

Hà Thị Khánh Linh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH NINH BÌNH

Lã Khắc Khánh